

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI

Số: 42 /2026/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lào Cai, ngày 16 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định một số nội dung thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh
về quản lý ngân sách địa phương theo quy định tại Nghị định
số 73/2026/NĐ-CP và Thông tư số 26/2026/TT-BTC**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết
và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định
chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày
10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một
số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 408/TTr-STC ngày 21
tháng 5 năm 2026.*

*Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định Quy định một số nội dung thuộc
thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý ngân sách địa phương theo quy
định tại Nghị định số 73/2026/NĐ-CP và Thông tư số 26/2026/TT-BTC.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định về:

a) Thời gian lập lại dự toán đối với ngân sách cấp xã;

b) Thời gian lập, gửi dự toán ngân sách của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã, báo cáo kế hoạch thu, chi tài chính năm sau của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách (đối với cơ quan, đơn vị được giao quản lý quỹ);

c) Tài liệu báo cáo thuyết minh căn cứ phân bổ, giao dự toán ngân sách đơn vị dự toán cấp I gửi cơ quan tài chính cùng cấp;

d) Mức rút dự toán chi bổ sung cân đối ngân sách hằng tháng, chi bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã;

đ) Thời hạn và mẫu biểu báo cáo thực hiện thu, chi ngân sách địa phương; báo cáo cơ quan tài chính cấp trên về tình hình sử dụng các khoản bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh;

e) Thời gian gửi báo cáo quyết toán của các đơn vị dự toán cấp I các cấp ở địa phương cho cơ quan tài chính;

g) Việc báo cáo công khai ngân sách của đơn vị dự toán ngân sách ở địa phương và của Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; các đơn vị sự nghiệp công lập; đơn vị dự toán ngân sách; các tổ chức và cá nhân khác có liên quan đến ngân sách nhà nước.

Điều 2. Thời gian lập lại dự toán đối với ngân sách cấp xã

Trường hợp chưa được Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định, Ủy ban nhân dân cấp xã lập lại dự toán đối với nội dung chưa được quyết định, trình Hội đồng nhân dân cấp xã vào thời gian do Hội đồng nhân dân quyết định, nhưng phải bảo đảm việc quyết định dự toán hoàn thành trước ngày 28 tháng 12.

Điều 3. Thời gian lập, gửi dự toán ngân sách của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã, báo cáo kế hoạch thu, chi tài chính năm sau của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách (đối với cơ quan, đơn vị được giao quản lý quỹ)

1. Đơn vị dự toán cấp I thuộc ngân sách tỉnh, cơ quan, đơn vị được giao quản lý quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách lập, gửi dự toán đến Sở Tài chính trước ngày 15 tháng 6 hàng năm.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã lập, gửi dự toán đến Sở Tài chính trước ngày 15 tháng 6 hàng năm.

Điều 4. Tài liệu báo cáo thuyết minh căn cứ phân bổ, giao dự toán ngân sách đơn vị dự toán cấp I gửi cơ quan tài chính cùng cấp

1. Mẫu biểu báo cáo thực hiện theo các Mẫu biểu từ số 01.1 đến số 10.4 Phụ lục kèm theo Quyết định này.

2. Đơn vị dự toán cấp I thuộc ngân sách tỉnh lập báo cáo gửi Sở Tài chính; đơn vị dự toán cấp I thuộc ngân sách cấp xã lập báo cáo gửi Phòng Kinh tế (hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng).

Điều 5. Mức rút dự toán chi bổ sung cân đối ngân sách hằng tháng, chi bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã

1. Chi bổ sung cân đối ngân sách từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách cấp xã: Mức rút tối đa hằng tháng không vượt quá 1/12 tổng mức bổ sung cân đối ngân sách cả năm; riêng các tháng trong quý I, căn cứ yêu cầu nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương, mức rút dự toán có thể cao hơn, nhưng mức rút 01 tháng

không vượt quá 12% dự toán năm và bảo đảm tổng mức rút quý I không vượt quá 30% dự toán năm. Trường hợp đặc biệt cần tăng tiến độ rút dự toán, Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản đề nghị Sở Tài chính xem xét, quyết định.

2. Chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách cấp xã: mức rút tối đa bằng dự toán giao cho từng chương trình, dự án, nhiệm vụ.

Điều 6. Thời hạn và mẫu biểu báo cáo thực hiện thu, chi ngân sách địa phương; báo cáo cơ quan tài chính cấp trên về tình hình sử dụng các khoản bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên

1. Báo cáo về thực hiện thu, chi ngân sách địa phương: Sở Tài chính, Phòng Kinh tế (hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng) định kỳ trước ngày 25 hằng tháng báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp và các cơ quan có liên quan về tình hình thực hiện thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, tình hình thực hiện thu, chi ngân sách địa phương theo các Mẫu biểu từ số 11 đến 13 phụ lục kèm theo Quyết định này.

2. Báo cáo về tình hình sử dụng các khoản bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh: trước ngày 20 tháng 02 hằng năm, Phòng Kinh tế (hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng) báo cáo Sở Tài chính về tình hình sử dụng các khoản bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh năm trước theo Mẫu biểu số 14 phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 7. Thời gian gửi báo cáo quyết toán của các đơn vị dự toán cấp I các cấp ở địa phương

1. Đơn vị dự toán cấp I thuộc ngân sách tỉnh gửi Sở Tài chính trước ngày 15 tháng 4 năm sau.

2. Đơn vị dự toán cấp I thuộc ngân sách cấp xã gửi Phòng Kinh tế (hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng) trước ngày 23 tháng 02 năm sau.

Điều 8. Việc báo cáo công khai ngân sách của đơn vị dự toán ngân sách và của Ủy ban nhân dân cấp xã

Đơn vị dự toán cấp I thuộc ngân sách tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường báo cáo Sở Tài chính về số liệu, tài liệu công khai ngân sách của cơ quan, đơn vị theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ cùng thời điểm thực hiện công bố công khai theo quy định tại Điều 33 Thông tư số 26/2026/TT-BTC.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 6 năm 2026.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó. Trường hợp các phòng chuyên môn cấp xã có thay đổi về tổ chức bộ máy theo quyết định của cấp có thẩm quyền, thì phòng chuyên môn cấp xã được giao thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tài chính có trách nhiệm thực hiện các nội dung, nhiệm vụ tại Quyết định này.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tài chính tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.
2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVB và TCTHPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND các xã, phường;
- UBND các xã, phường;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin và Hội nghị tỉnh;
- Đăng Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NC, TH (Hùng).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Hạnh Phúc



Phụ lục
DANH MỤC BIỂU MẪU

(Kèm theo Quyết định số 42/2026/QĐ-UBND ngày 16/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

Số thứ tự mẫu biểu	Nội dung mẫu biểu	Cơ quan báo cáo và cơ quan nhận báo cáo
<u>Phần thứ nhất</u>	<u>Mẫu biểu phân bổ, thuyết minh phân bổ ngân sách nhà nước</u>	
Mẫu biểu số 01.1	Thuyết minh phân bổ dự toán chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề năm	Dùng cho đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp
Mẫu biểu số 01.2	Tổng hợp phân bổ dự toán thu, chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề năm ...	Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách báo cáo đơn vị dự toán cấp trên
Mẫu biểu số 01.3	Biểu thu học phí năm ...	Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách báo cáo đơn vị dự toán cấp I; đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp
Mẫu biểu số 01.4	Tổng hợp kinh phí hỗ trợ từ NSNN để thực hiện các chính sách an sinh năm...	Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách báo cáo đơn vị dự toán cấp I; đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp
Mẫu biểu số 02.1	Thuyết minh phân bổ dự toán chi sự nghiệp khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm... (Áp dụng đối với các nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo)	Dùng cho đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp
Mẫu biểu số 02.2	Thuyết minh phân bổ dự toán chi sự nghiệp khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm... (Áp dụng đối với các nhiệm vụ chuyển đổi số)	
Mẫu biểu số 03.1	Thuyết minh phân bổ chi sự nghiệp y tế - khối các đơn vị y tế dự phòng năm...	Dùng cho đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp
Mẫu biểu số 03.2	Thuyết minh phân bổ chi sự nghiệp y tế - khối các đơn vị khám bệnh, chữa bệnh năm...	
Mẫu biểu số 04	Thuyết minh phân bổ chi sự nghiệp văn hóa thông tin năm...	Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách báo cáo đơn vị dự toán cấp trên; đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp
Mẫu biểu số 05	Thuyết minh phân bổ chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn năm...	
Mẫu biểu số 06	Thuyết minh phân bổ chi sự nghiệp thể dục thể thao năm...	Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách báo cáo đơn vị dự toán cấp trên; đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp

Số thứ tự mẫu biểu	Nội dung mẫu biểu	Cơ quan báo cáo và cơ quan nhận báo cáo
Mẫu biểu số 07	Thuyết minh phân bổ chi sự nghiệp môi trường năm ...	Dùng cho đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp
Mẫu biểu số 08	Thuyết minh phân bổ dự toán chi các hoạt động kinh tế năm ...	
Mẫu biểu số 09.1	Thuyết minh tổng hợp phân bổ dự toán chi quản lý hành chính năm...	Dùng cho đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp
Mẫu biểu số 09.2	Thuyết minh tổng hợp phân bổ dự toán chi quản lý hành chính năm...	Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách báo cáo đơn vị dự toán cấp trên
Mẫu biểu số 09.3	Thuyết minh tổng hợp phân bổ dự toán chi quản lý hành chính năm...	Dùng cho các tổ chức xã hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp
Mẫu biểu số 10.1	Thuyết minh phân bổ chi sự nghiệp bảo đảm xã hội năm...	Dùng cho đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp
Mẫu biểu số 10.2	Thuyết minh phân bổ dự toán kinh phí người có công với cách mạng năm ...	
Mẫu biểu số 10.3	Thuyết minh phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước lĩnh vực bảo đảm xã hội - năm... Phần chi cho đối tượng bảo trợ xã hội	
Mẫu biểu số 10.4	Thuyết minh phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước lĩnh vực bảo đảm xã hội - năm... Phần chi chương trình, đề án, nhiệm vụ khác	
<u>Phần thứ hai</u>	<u>Mẫu biểu chấp hành ngân sách nhà nước</u>	
Mẫu biểu số 11:	Tình hình cân đối NSNN tháng... năm...	Dùng cho cơ quan Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp và các cơ quan có liên quan
Mẫu biểu số 12:	Ước thực hiện thu NSNN tháng... năm...	Dùng cho cơ quan Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp và các cơ quan có liên quan; cơ quan thuế, hải quan báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp và các cơ quan có liên quan
Mẫu biểu số 13:	Ước thực hiện chi NSNN tháng...năm...	Dùng cho Cơ quan Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp và các cơ quan có liên quan
Mẫu biểu số 14:	Tình hình sử dụng các khoản bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách cấp xã năm...	Dùng cho cơ quan tài chính cấp xã báo cáo Sở Tài chính